TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HSST
Ngày: 30/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tống Đình Trung.

2. Ông Lý Ngọc Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Ngọc Chín - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2018/TLST- HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39 ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lỳ Cà L- sinh năm 1988 tại huyện M, tỉnh Đ.

Nơi ĐKHKTT: Bản Đ, xã C, huyện M, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Lỳ Hu C và bà: Lỳ Na P (cả hai đều đã chết); Bị cáo có vợ là Chu Phu D- sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2018, đến ngày 24/3/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo bỏ trốn và đến ngày 08/10/2018 bị bắt và tạm giam đến nay. Có mặt.

2. Giàng Pó T- sinh năm 1991 tại huyện M, tỉnh Đ.

Nơi ĐKHKTT: Bản Đ, xã C, huyện M, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Trồng trọt;

Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Giàng Tư X- sinh năm 1971 và bà: Sừng Mì N- sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2018, đến ngày 25/3/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/3/2018, Giàng Pó T- sinh năm 1991, đang ở nhà mình tại bản Đ, xã C, huyện M, tỉnh Đ thì có một người đàn ông dân tộc Thái lạ mặt đến nhờ T mua bán hộ thuốc phiện để vận chuyển và hứa nếu mua được sẽ trả công cho T bằng thuốc phiện. Đồng thời người đàn ông này hỏi T về việc thuê người vận chuyển thuốc phiện nhưng T không biết thuê ai. Sau đó, T nói với người đàn ông này ở nhà chờ T đi lấy điện thoại do bỏ quên ở nhà người bạn cùng bản Đ. Trên đường lấy điện thoại về, T gặp Lỳ Cà L- sinh năm 1988 trú cùng bản Đ, xã C và nói với L: "*Tí xuống nhà tao có chút việc"* rồi T về nhà. Khi T về nhà ngồi uống nước với người đàn ông dân tộc Thái được một lúc thì L đến và người đàn ông nói với L: "*Trả cho 300.000đ chuyển thuốc phiện đến bản Gò Cứ*" L trả lời "*Ừ*". Đồng thời, T nói: "*Anh này có một ít thuốc phiện, mày chuyển hộ anh ta đến bản Gò Cứ thì anh ta sẽ trả cho mày 300.000đ*" và người đàn ông dân tộc Thái nói tiếp với L: "*Trả 300.000đ được chưa?*". Nghe vậy, L đồng ý vận chuyển thuốc phiện cho người đàn ông dân tộc Thái, đồng thời L hỏi mượn chiếc xe mô tô của T để đi vận chuyển thuốc phiện và được T đồng ý. Sau khi bàn bạc thống nhất, người đàn ông dân tộc Thái đưa cho L số tiền 50.000đ để L mua xăng xe mô tô. Khi L đi ra khỏi nhà, người đàn ông này đưa cho T số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) để T đi mua thuốc phiện. Sau khi nhận được tiền T mượn xe mô tô của người đàn ông này đi vào trong bản Đ để tìm mua thuốc phiện. Trên đường đi, T gặp và trao đổi mua bán thuốc phiện với một người phụ nữ lạ mặt khoảng 30 tuổi. Qua trao đổi, T mua được 01 gói thuốc phiện với giá 1.000.000đ rồi đi về nhà, khi T về đến nhà thì L cũng đã đi mua xăng về và T đưa gói thuốc phiện vừa mua được cho người đàn ông dân tộc Thái. Nhận được thuốc phiện, người đàn ông gạt ra một ít thuốc phiện đưa cho T để cả ba người cùng nhau hút thuốc phiện tại nhà T. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi hút hết số

thuốc phiện gạt ra, người đàn ông dân tộc Thái đưa 01 gói thuốc phiện còn lại nói trên cho L vận chuyển đến bản Gò Cứ, xã Mù Cả, huyện Mường Tè. Nhận được thuốc phiện, L một mình điều khiển xe mô tô vận chuyển gói thuốc phiện đi đến bản Gò Cứ, xã Mù Cả, còn người đàn ông dân tộc Thái cũng đi ra khỏi nhà của T ngay sau đó. Đến 23 giờ 45 phút, ngày 14/3/2018, khi Lỳ Cà L đang vận chuyển thuốc phiện đến khu vực bản Phìn Khò, xã Mù Cả thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng Mù Cả phát hiện, bắt quả tang. Ngày 19/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Tè tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra Lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp với Giàng Pó T về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Quá trình trao đổi với người đàn ông dân tộc Thái nói trên, T và L đều không biết người đàn ông này thuê L vận chuyển thuốc phiện nhằm mục đích gì.

Tại bản kết luận giám định tư pháp ngày 15/3/2018 của người giám định tư pháp theo vụ việc- Công an huyện Mường Tè kết luận: 01 (*một*) gói nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Lỳ Cà L khi cân có khối lượng là 15,06 gam.

Tại kết luận giám định số 136/GĐ- KTHS và kết luận giám định số 247/GĐ-KTHS ngày 20/3/2018 của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu vật thu giữ của Lỳ Cà L gửi đến giám định là Thuốc phiện.

Vật chứng còn lại là 14,05 gam thuốc phiện; 01 xe mô tô WAVE hiệu HONDA màu đen bạc BKS 27 M1- 2027 đang được bảo quan theo quy định pháp luật. Đối với 01 chiếc điện thoại Xphone màu xanh đen do không liên quan đến vụ án nên ngày 14/6/2018 Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Lỳ Cà L.

Tại bản cáo trạng số 20/CT- VKS- MT ngày 10/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố các bị cáo Lỳ Cà L và Giàng Pó T về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên các bị cáo Lỳ Cà L và Giàng Pó T về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lỳ Cà L từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 10 tháng tù, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giàng Pó T 02 năm 04 tháng đến 02 năm 08 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị

cáo. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy: 14,05 gam thuốc phiện còn lại sau giám định; tịch thu 01 xe mô tô WAVE hiệu HONDA màu đen bạc BKS 27 M1- 2027 bán sung quỹ Nhà nước. Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát, không bổ sung tranh luận gì chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên Tòa và trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người liên quan, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Hồi 23 giờ 45 phút ngày 14/3/2018, tai khu vực bản Phìn Khò, xã Mù Cả, Mường Tè, tổ công tác Đồn Biên phòng Mù Cả bắt quả tang Lỳ Cà L đang vận chuyển trái phép 15, 06 gam thuốc phiện để được hưởng tiền công do một người đàn ông dân tộc Thái lạ mặt thuê và hứa trả công 300.000đ. Giàng Pó T là người giúp sức cho Lỳ Cà L thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm

nhưng để có thuốc phiện sử dụng và để được hưởng lợi mà Giàng Pó T đã rủ Lỳ Cà L cùng thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo Lỳ Cà L và Giàng Pó T, HĐXX thấy bị cáo Giàng Pó T là người lôi kéo và chuẩn bị phương tiện để bị cáo L trực tiếp thực hiện hành vi vận chuyển thuốc phiện cho người khác. Bị cáo Lỳ Cà L sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử đã không hợp tác, không chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 15/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, bị cáo cố tình bỏ trốn gây khó khăn trong công tác xét xử của Tòa án. Nên khi quyết định hình phạt cho các bị cáo cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo thì các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, là người nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Theo lời khai của Giàng Pó T thì nguồn gốc số thuốc phiện mà người đàn ông dân tộc Thái lạ mặt đưa cho Lỳ Cà L để thuê L vận chuyển và bị thu giữ là do T mua của một người phụ nữ lạ mặt khoảng 30 tuổi. Do T không biết tên tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này nên không có căn cứ để điều tra. HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Đối với người đàn ông dân tộc Thái là người nhờ Giàng Pó T mua hộ thuốc phiện và thuê Lỳ Cà L vận chuyển thuốc phiện. Do T không biết tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên không có căn cứ để điều tra. HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng:

Vật chứng còn lại của vụ án sau giám định là 14,05 gam thuốc phiện cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu 01 xe mô tô WAVE hiệu HONDA màu đen bạc BKS 27 M1- 2027.

Số máy: HC12E- 1394193, số khung: RLHHC 1239Y193247 *(xe đã qua sử dụng không có mặt nạ, đèn chiếu phía trước và kim đồng hồ).* Bán sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Giàng Pó T thuộc hộ nghèo của UBND xã C, huyện M, tỉnh Đ nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự cho bị cáo Giàng Pó T.

Bị cáo Lỳ Cà L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lỳ Cà L và Giàng Pó T phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lỳ Cà L 02 *(hai)* năm 04 *(bốn)* tháng tù, khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 15/3/2018 đến ngày 24/3/2018. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày 08/10/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Pó T 02 *(hai)* năm tù, khấu trừ thời hạn tạm giữ 19/3/2018 đến ngày 25/3/2018. Thời hạn tù còn lại tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

01 gói thuốc phiện còn lại sau giám định của Lỳ Cà L và Giàng Pó T có khối lượng 14,05 gam.

Tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 xe máy WAVE hiệu HONDA màu đen bạc, BKS 27M1- 2027; số máy: HC12E- 1394193, số khung: RLHHC1239Y193247 (không có mặt nạ, đèn phía trước và kim đồng hồ).

(*Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Tè và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè ngày 15/7/2018).*

3. Án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Pó T.

Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. bị cáo Lỳ Cà L phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện Mường Tè (01);
- Công an huyện + THAHS (02);
- THADS huyện (01);
- Mỗi bị cáo (01);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Bình